

**UBND XÃ KBANG
BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN
NGHÈO XÃ**

Số: 15/TB-BCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kbang, ngày 09 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
xã Kbang năm 2025.**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã Kbang giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Biên bản họp các thôn, làng thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2025;

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo xã tổ chức thông báo niêm yết công khai kết quả Rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2025 tại trụ sở UBND xã và tại nhà văn hóa các thôn, làng, cụ thể như sau:

- + Hộ nghèo: 156 hộ
- + Hộ cận nghèo: 662 hộ

(Có danh sách kèm theo)

Thời gia niêm yết: 03 ngày làm việc, từ ngày 09/10/2025 đến hết ngày 14/10/2025 (trừ ngày nghỉ).

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi văn bản về Ban Chỉ đạo xã để xem xét giải quyết theo quy định./

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thành viên BCĐ rà soát HN-CN xã;
- Thành viên Tổ rà soát HN-CN xã;
- Lưu VT, BCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Thị Thu Nhi**

BIỂU TỔNG HỢP SỐ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Thôn, làng	Tổng số hộ nghèo, cận nghèo sau khi rà soát				Ghi chú
		Hộ nghèo sau khi rà soát		Hộ cận nghèo sau khi rà soát		
		Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	
1	Làng Đăk Smar	3	14	34	136	
2	Thôn 16	-	-	-	-	
3	Làng Krôi	21	86	61	261	
4	Làng Bôn	14	38	26	123	
5	Làng Lơ Vi	8	23	20	83	
6	Thôn 15	5	15	1	2	
7	Làng Chọc	15	45	19	91	
8	Làng Kbông	6	28	22	93	
9	Làng Đăk Kjong	3	11	21	99	
10	Thôn 14	5	16	25	90	
11	Làng Tăng	9	35	11	60	
12	Làng Lọc	2	12	20	75	
13	Thôn 1	1	1	12	48	
14	Thôn 2	2	4	12	43	
15	Thôn 3	2	6	20	75	
16	Thôn 4	4	12	17	60	
17	Thôn 5	2	3	17	63	
18	Thôn 6	2	3	9	29	
19	Thôn 7	1	2	9	36	
20	Thôn 8	2	8	8	15	
21	Thôn 9	4	11	19	90	
22	Thôn 10	2	9	17	72	
23	Thôn 11	2	4	18	63	
24	Thôn 12	2	2	9	30	
25	Thôn 13	6	15	18	59	
26	Làng Chiêng	3	10	27	105	
27	Làng Chre	3	8	19	73	
28	Làng Groi	7	22	44	215	
29	Làng Hợp	4	13	32	123	
30	Làng Htăng	11	45	47	202	
31	Làng Nak	5	22	48	221	
	Tổng cộng:	156	523	662	2.735	



PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH NIÊM YẾT HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT(Kèm theo Thông báo số: 15/TB-BCĐ ngày 09/10/2025 của BCĐ xã)

STT xã	TT T/L	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (Nam, Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
I		HỘ NGHÈO: 156 HỘ				
		1.1. Làng Đăk Smar				
1	1	Đinh Thị Nak	Nữ	01/01/1952	Làng Đăk Smar	
2	2	Đinh Thị Vong	Nữ	01/01/1984	Làng Đăk Smar	
3	3	Đinh Piêc	Nam	01/01/1999	Làng Đăk Smar	
		1.2. Làng Krôi				
4	1	Đinh Nhớ	Nam	05/10/2004	Làng Krôi	
5	2	Đinh Thị Tuen	Nữ	01/01/1954	Làng Krôi	
6	3	Đinh Thị Tuấn	Nữ	01/01/1958	Làng Krôi	
7	4	Đinh Thị Dráp	Nữ	01/01/1963	Làng Krôi	
8	5	Đinh Blui	Nam	01/01/1999	Làng Krôi	
9	6	Đinh Thị Hlieng	Nữ	01/01/1969	Làng Krôi	
10	7	Đinh Thị Anhoen	Nữ	01/01/1960	Làng Krôi	
11	8	Đinh Blinh	Nam	05/05/1983	Làng Krôi	
12	9	Đinh Thị Oan	Nữ	01/01/1976	Làng Krôi	
13	10	Đinh Mot	Nam	01/01/1955	Làng Krôi	
14	11	Đinh Thị Hrec	Nữ	01/01/1971	Làng Krôi	
15	12	Đinh Thị Chueng	Nữ	01/01/1942	Làng Krôi	
16	13	Đinh Qua	Nam	01/01/1965	Làng Krôi	
17	14	Đinh Thị Tang	Nữ	01/01/1947	Làng Krôi	
18	15	Đinh Thị Yrinh	Nữ	01/01/1960	Làng Krôi	
19	16	Đinh Thị Brol	Nữ	01/01/1956	Làng Krôi	
20	17	Đinh Thị Prek	Nữ	01/01/1994	Làng Krôi	
21	18	Đinh Thị NgDong	Nữ	01/01/1989	Làng Krôi	
22	19	Đinh Arong	Nam	01/01/1962	Làng Krôi	
23	20	Đinh Pot	Nam	01/01/1940	Làng Krôi	
24	21	Đinh Hlôl	Nam	19/10/1979	Làng Krôi	
		1.3. Làng Bôn				
25	1	Đinh Thị Dươt	Nữ	01/01/1936	Làng Bôn	
26	2	Đinh Thị Xoe	Nữ	01/01/1949	Làng Bôn	
27	3	Đinh Gon	Nam	01/01/1943	Làng Bôn	

28	4	Đinh B Yon	Nam	01/01/1950	Làng Bôn	
29	5	Đinh Thị Vung	Nữ	01/01/1957	Làng Bôn	
30	6	Đinh Văn Dũng	Nam	12/04/1990	Làng Bôn	
31	7	Đinh Thị Khenh	Nữ	01/01/1974	Làng Bôn	
32	8	Đinh Thị Tỷ	Nữ	01/01/1957	Làng Bôn	
33	9	Đinh Ôm	Nam	01/01/1958	Làng Bôn	
34	10	Đinh Huich	Nam	01/01/1962	Làng Bôn	
35	11	Đinh Oải	Nam	05/03/1976	Làng Bôn	
36	12	Đinh Thị Ngyer	Nữ	01/01/1959	Làng Bôn	
37	13	Đinh Brinh	Nam	01/01/1973	Làng Bôn	
38	14	Đinh Văn Ninh	Nam	05/06/1997	Làng Bôn	

1.4. Làng Lơ Vi

39	1	Đinh Thị Đyốt	Nữ	01/01/1973	Làng Lơ Vi	
40	2	Đinh Bốp	Nam	01/01/1994	Làng Lơ Vi	
41	3	Đinh Thị Kôn	Nữ	01/01/1957	Làng Lơ Vi	
42	4	Đinh Bìn	Nam	01/01/1975	Làng Lơ Vi	
43	5	Đinh Ngom	Nam	07/04/1992	Làng Lơ Vi	
44	6	Đinh Tươn	Nam	01/01/1980	Làng Lơ Vi	
45	7	Đinh Thị Thở	Nữ	27/08/1992	Làng Lơ Vi	
46	8	Đinh Hlong	Nam	10/10/1980	Làng Lơ Vi	

1.5. Thôn 15

47	1	Hứa Văn Dọng	Nam	10/05/1940	Thôn 15	
48	2	Phạm Thị Xuân	Nữ	06/07/1966	Thôn 15	
49	3	Đặng Quốc Toán	Nam	27/01/1956	Thôn 15	
50	4	Nguyễn Thị Út	Nữ	20/11/1960	Thôn 15	
51	5	Lý Thị Cúc	Nữ	10/10/1983	Thôn 15	

1.6. Làng Chọch

52	1	Đinh Rếch	Nam	01/01/1961	Làng Chọch	
53	2	Đinh Thị Blá	Nữ	01/01/1963	Làng Chọch	
54	3	Đinh Thị Hmer	Nữ	01/01/1962	Làng Chọch	
55	4	Đinh Lang	Nam	01/01/1974	Làng Chọch	
56	5	Đinh Chheo	Nam	01/01/1960	Làng Chọch	
57	6	Đinh Thị Yet	Nữ	01/01/1947	Làng Chọch	
58	7	Đinh Hmít	Nam	01/01/1943	Làng Chọch	
59	8	Đinh Thị Hlot	Nữ	01/01/1959	Làng Chọch	
60	9	Đinh Khuynh	Nam	01/01/1988	Làng Chọch	
61	10	Đinh Tuyen	Nam	01/01/1984	Làng Chọch	

62	11	Đinh Hoi	Nam	01/01/1983	Làng Chọc	
63	12	Đinh Phung	Nam	01/01/1980	Làng Chọc	
64	13	Đinh Thị Dod	Nữ	01/01/1953	Làng Chọc	
65	14	Đinh Hlong	Nam	01/01/1939	Làng Chọc	
66	15	Đinh Thị Nhăm	Nữ	22/08/1997	Làng Chọc	
1.7. Làng Kbông						
67	1	Đinh Thị Hoe	Nữ	01/01/1946	Làng Kbông	
68	2	Đinh Thị De	Nữ	01/01/1957	Làng Kbông	
69	3	Đinh Aloï	Nam	01/01/1954	Làng Kbông	
70	4	Đinh Thị A Lươih	Nữ	1/1/1980	Làng Kbông	
71	5	Đinh Nam	Nam	01/01/1975	Làng Kbông	
72	6	Đinh Bech	Nam	01/01/1977	Làng Kbông	
1.8. Làng Đăk kông						
73	1	Đinh Thị Blá	Nữ	01/01/1958	Làng Đăk kông	
74	2	Đinh Thị Bép	Nữ	01/01/1974	Làng Đăk kông	
75	3	Đinh Thị Hoạch	Nữ	01/01/1987	Làng Đăk kông	
1.9. Thôn 14						
76	1	Trần Bửu Kim	Nam	12/12/1947	Thôn 14	
77	2	Đinh Oï	Nam	01/01/1960	Thôn 14	
78	3	Nguyễn Thị Tám	Nữ	25/01/1960	Thôn 14	
79	4	Phùng Văn Đình	Nam	01/01/1988	Thôn 14	
80	5	Hà Thị Thòa	Nữ	17/09/1962	Thôn 14	
1.10. Làng Tăng						
81	1	Đinh Văn Thịnh	Nam	02/07/2000	Làng Tăng	
82	2	Đinh Hnhunh	Nam	01/01/1958	Làng Tăng	
83	3	Đinh Bên	Nam	14/04/1997	Làng Tăng	
84	4	Đinh Thị Nhoai	Nam	01/01/1992	Làng Tăng	
85	5	Đinh Bưng	Nam	06/07/1995	Làng Tăng	
86	6	Đinh Hnhí	Nam	01/01/1949	Làng Tăng	
87	7	Đinh Angôn	Nam	01/01/1983	Làng Tăng	
88	8	Đinh Nghê	Nam	01/01/1992	Làng Tăng	
89	9	Đinh Phih	Nam	01/01/1951	Làng Tăng	
1.11. Làng Lọc						
90	1	Đinh Thị Dơi	Nữ	1/1/1990	Làng Lọc	
91	2	Đinh Thôi	Nam	6/8/1987	Làng Lọc	
1.12. Thôn 1						
92	1	Nguyễn Văn Hải	Nam		Thôn 1	

		1.13. Thôn 2				
93	1	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	02/10/1976	Thôn 2	
94	2	Nguyễn Thị Trường	Nữ	18/11/1964	Thôn 2	
		1.14. Thôn 3				
95	1	Nguyễn Thị Quá	Nữ	01/01/1952	Thôn 3	
96	2	Bùi Thị Loan	Nữ	03/03/1972	Thôn 3	
		1.15. Thôn 4				
97	1	Đinh Thị Xiêm	Nữ	20/07/1975	Thôn 4	
98	2	Nguyễn Văn Phương	Nam	30/01/1963	Thôn 4	
99	3	Nguyễn Hữu Thành	Nam	30/01/1963	Thôn 4	
100	4	Lê Thị Phụng	Nữ	30/01/1963	Thôn 4	
		1.16. Thôn 5				
101	1	Lê Thị Thiện	Nữ	10/10/1967	Thôn 5	
102	2	Phạm Văn Nghị	Nam	15/06/1957	Thôn 5	
		1.17. Thôn 6				
103	1	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	Nam	1998	Thôn 6	
104	2	Bùi Thị Hằng	Nữ	1998	Thôn 6	
		1.18. Thôn 7				
105	1	Trương Thị Mỹ Linh	Nữ	01/01/1969	Thôn 7	
		1.19. Thôn 8				
106	1	Cao Xuân Song	Nam	01/01/1971	Thôn 8	
107	2	Nguyễn Tiến Lĩnh	Nam	02/02/1975	Thôn 8	
		1.20. Thôn 9				
108	1	Nguyễn Thị Tạo	Nữ	19/12/1950	Thôn 9	
109	2	Nguyễn Thị Đệ	Nữ	17/06/1959	Thôn 9	
110	3	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	10/07/1988	Thôn 9	
111	4	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	15/04/1964	Thôn 9	
		1.21. Thôn 10				
112	1	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	15/10/1985	Thôn 10	
113	2	Nguyễn Văn Nhất	Nam	02/06/1988	Thôn 10	
		1.22. Thôn 11				
114	1	Trần Thị Bách	Nữ	01/01/1954	Thôn 11	
115	2	Nguyễn Hải	Nam	16/06/1969	Thôn 11	
		1.23. Thôn 12				
116	1	Trần Thị Diễm	Nữ	01/01/1947	Thôn 12	
117	2	Nguyễn Cảnh Dinh	Nữ	1971	Thôn 12	
		1.24. Thôn 13				

118	1	Lê Thị Thao	Nữ	01/09/1952	Thôn 13	
119	2	Nguyễn Thị Thành	Nữ	01/01/1960	Thôn 13	
120	3	Hoàng Văn Sơn	Nam	16/04/2001	Thôn 13	
121	4	Nguyễn Văn Vương	Nam	20/08/1996	Thôn 13	
122	5	Đỗ Thị Hạnh	Nữ	17/06/1959	Thôn 13	
123	6	Phạm Công Triều	Nam	17/06/1959	Thôn 13	
1.25. Làng Hợp						
124	1	Đinh Thị Yươ	Nữ	09/01/1997	Làng Hợp	
125	2	Đinh Đức	Nam	23/04/2000	Làng Hợp	
126	3	Đinh Póch	Nam	20/05/1997	Làng Hợp	
127	4	Đinh Lước	Nam	01/01/1995	Làng Hợp	
1.26. Làng Htăng						
128	1	Đinh Thị Cai	Nữ	01/01/1994	Làng Htăng	
129	2	Đinh Thị Bớ	Nữ	01/01/1988	Làng Htăng	
130	3	Đinh Ký	Nam	01/01/1964	Làng Htăng	
131	4	Đinh Vim	Nam	01/01/1975	Làng Htăng	
132	5	Đinh Xe	Nam	01/01/1985	Làng Htăng	
133	6	Đinh Thị Hạ	Nữ	01/01/1976	Làng Htăng	
134	7	Đinh Thị Mêu	Nữ	01/01/1950	Làng Htăng	
135	8	Đinh Huynh	Nam	01/01/1940	Làng Htăng	
136	9	Đinh Văn Bình	Nam	10/06/1999	Làng Htăng	
137	10	Đinh Piêm	Nam	05/04/1989	Làng Htăng	
138	11	Đinh Quới	Nam	16/02/2001	Làng Htăng	
1.27. Làng Chre						
139	1	Đinh Thị Toác	Nữ	01/01/1963	Làng Chre	
140	2	Đinh Lướt	Nam	01/01/1932	Làng Chre	
141	3	Đinh Thị Bé	Nữ	01/01/1991	Làng Chre	
1.28. Làng Nak						
142	1	Đinh Thị Hluơnh	Nữ	01/01/1957	Làng Nak	
143	2	Đinh Thị Síp	Nữ	01/01/1961	Làng Nak	
144	3	Đinh Thị Biết	Nữ	01/01/1975	Làng Nak	
145	4	Đinh Thị Bgiai	Nữ	01/01/1989	Làng Nak	
146	5	Đinh Văn Sinh	Nam	13/09/1993	Làng Nak	
1.29. Làng Groi						
147	1	Đinh Thị Ất	Nữ	01/01/1945	Làng Groi	
148	2	Đinh Niu	Nam	01/01/1959	Làng Groi	
149	3	Đinh Thị Blenh	Nữ	01/01/1980	Làng Groi	

150	4	Đinh Thị Chól	Nữ	01/01/1990	Làng Groi	
151	5	Đinh Thom	Nam	01/01/2002	Làng Groi	
152	6	Đinh Hlói	Nữ	01/01/1984	Làng Groi	
153	7	Đinh Thắt	Nam	26/09/2006	Làng Groi	
1.30. Làng Chiêng						
154	1	Đinh Thị Thoanh	Nữ	01/01/1994	Làng Chiêng	
155	2	Đinh Văn Thê	Nam	01/01/1998	Làng Chiêng	
156	3	Đinh Thị Khen	Nữ	08/10/1998	Làng Chiêng	
II HỌ CẠN NGHÈO: 662 HỌ						
2.1. Làng Đăk Smar						
1	1	Đinh Văn Phã	Nam	01/01/1981	Làng Đăk Smar	
2	2	Đinh Tiêm	Nam	01/01/1996	Làng Đăk Smar	
3	3	Đinh Thị Deng	Nữ	1/01/1996	Làng Đăk Smar	
4	4	Đinh Thị Lịch	Nữ	01/01/1965	Làng Đăk Smar	
5	5	Đinh Hngười	Nam	01/01/1980	Làng Đăk Smar	
6	6	Đinh Anuom	Nam	01/01/1959	Làng Đăk Smar	
7	7	Đinh Hòa	Nam	01/01/1970	Làng Đăk Smar	
8	8	Đinh Bơm	Nam	01/01/1969	Làng Đăk Smar	
9	9	Đinh Thị Nghiệp	Nữ	01/01/1979	Làng Đăk Smar	
10	10	Đinh Thị Ngét	Nữ	1/01/1968	Làng Đăk Smar	
11	11	Đinh Ponh	Nam	11/11/1995	Làng Đăk Smar	
12	12	Đinh Thị Xuất	Nữ	07/10/1993	Làng Đăk Smar	
13	13	Đinh Thị Bléch	Nữ	1/01/1986	Làng Đăk Smar	
14	14	Đinh Đíp	Nam	23/6/1995	Làng Đăk Smar	
15	15	Đinh Mích	Nam	01/01/1950	Làng Đăk Smar	
16	16	Đinh Anhuon	Nam	01/01/1952	Làng Đăk Smar	
17	17	Đinh Hlói	Nam	01/01/1997	Làng Đăk Smar	
18	18	Đinh Thị Duyên	Nữ	03/10/1980	Làng Đăk Smar	
19	19	Đinh Thị Đau	Nữ	23/07/1998	Làng Đăk Smar	
20	20	Đinh Ríp	Nam	26/9/1995	Làng Đăk Smar	
21	21	Đinh Hưom	Nam	22/04/1996	Làng Đăk Smar	
22	22	Đinh Nguôi	Nam	1/01/1996	Làng Đăk Smar	
23	23	Đinh Tao	Nam	25/12/1997	Làng Đăk Smar	
24	24	Đinh Bơc	Nam	31/12/1999	Làng Đăk Smar	
25	25	Đinh Nhướp	Nam	1/01/1935	Làng Đăk Smar	
26	26	Đinh Rỳ	Nam	01/01/1996	Làng Đăk Smar	
27	27	Đinh Khom	Nam	01/01/1981	Làng Đăk Smar	

28	28	Đinh Kam	Nam	01/01/1993	Làng Đăk Smar	
29	29	Đinh Dring	Nam	21/01/1992	Làng Đăk Smar	
30	30	Đinh Thị Hngõl	Nữ	01/01/1977	Làng Đăk Smar	
31	31	Đinh Khếch	Nam	09/04/1994	Làng Đăk Smar	
32	32	Đinh Hinh	Nam	09/04/1994	Làng Đăk Smar	
33	33	Đinh Hup	Nam	09/10/1998	Làng Đăk Smar	
34	34	Đinh Him	Nam		Làng Đăk Smar	
2.2. Làng Krôi						
35	1	Đinh Boih	Nam	01/01/1983	Làng Krôi	
36	2	Đinh Shui	Nam	01/01/1987	Làng Krôi	
37	3	Đinh Liu	Nam	01/01/1991	Làng Krôi	
38	4	Đinh Huâng	Nam	01/01/1989	Làng Krôi	
39	5	Đinh Văn Thim	Nam	06/10/1982	Làng Krôi	
40	6	Đinh Blon	Nam	01/01/1983	Làng Krôi	
41	7	Đinh Ngợ	Nam	19/03/1994	Làng Krôi	
42	8	Đinh Đong	Nam	01/01/1974	Làng Krôi	
43	9	Đinh Vôn	Nam	06/02/1994	Làng Krôi	
44	10	Đinh Guut	Nam	25/08/1989	Làng Krôi	
45	11	Đinh Hủy	Nam	01/01/1978	Làng Krôi	
46	12	Đinh Thị Sem	Nữ	01/01/1979	Làng Krôi	
47	13	Đinh Thị Khie	Nữ	01/01/1952	Làng Krôi	
48	14	Đinh Ó	Nam	01/01/1969	Làng Krôi	
49	15	Đinh Mang	Nam	01/01/1961	Làng Krôi	
50	16	Đinh Lư	Nam	16/07/1993	Làng Krôi	
51	17	Đinh Thị Alui	Nữ	15/2/1994	Làng Krôi	
52	18	Đinh Thị Hinh	Nữ	01/01/1979	Làng Krôi	
53	19	Đinh Thắm	Nam	01/01/1985	Làng Krôi	
54	20	Đinh Thị Cát	Nữ	07/01/1998	Làng Krôi	
55	21	Đinh Thị Them	Nữ	01/01/1956	Làng Krôi	
56	22	Đinh Chuiên	Nam	01/01/1965	Làng Krôi	
57	23	Đinh Thị Broi	Nữ	01/01/1950	Làng Krôi	
58	24	Đinh Thôm	Nam	09/01/1997	Làng Krôi	
59	25	Đinh Thị Hnhó	Nữ	05/07/1993	Làng Krôi	
60	26	Đinh Thị Chueng	Nữ	01/01/1983	Làng Krôi	
61	27	Hà Thị Leng	Nữ	25/01/1990	Làng Krôi	
62	28	Đinh Thị Khoái	Nữ	18/06/2000	Làng Krôi	
63	29	Đinh Xươi	Nam	01/01/1988	Làng Krôi	

64	30	Đinh Glóp	Nam	01/01/1999	Làng Krôi	
65	31	Đinh Thị Noi	Nữ	01/1/1961	Làng Krôi	
66	32	Đinh Ayon	Nam	01/01/1936	Làng Krôi	
67	33	Đinh Thị Choanh	Nữ	01/01/1994	Làng Krôi	
68	34	Đinh Thị Brẽ	Nữ	01/01/1985	Làng Krôi	
69	35	Đinh Thị Dem	Nữ	01/01/1977	Làng Krôi	
70	36	Đinh Thị Hạ	Nữ	11/06/1997	Làng Krôi	
71	37	Đinh Thị Hanh	Nữ	01/01/1983	Làng Krôi	
72	38	Đinh Hró	Nam	01/01/1955	Làng Krôi	
73	39	Đinh Thị Vép	Nữ	01/08/1996	Làng Krôi	
74	40	Đinh Thị Ngheo	Nữ	16/06/1997	Làng Krôi	
75	41	Đinh Thị Blien	Nữ	01/01/1985	Làng Krôi	
76	42	Đinh Tông	Nam	01/01/1962	Làng Krôi	
77	43	Đinh Blóc	Nam	01/01/1978	Làng Krôi	
78	44	Đinh Văn Sâm	Nam	01/02/1996	Làng Krôi	
79	45	Đinh Kừ	Nam	01/01/1970	Làng Krôi	
80	46	Đinh Brúc	Nam	01/1/1945	Làng Krôi	
81	47	Đinh AmLoi	Nam	01/01/1987	Làng Krôi	
82	48	Đinh Sắt	Nam	01/01/1995	Làng Krôi	
83	49	Đinh Xiu	Nam	01/01/1987	Làng Krôi	
84	50	Đinh Đanh	Nam	01/01/1983	Làng Krôi	
85	51	Đinh Thị Lang	Nữ	20/11/1995	Làng Krôi	
86	52	Đinh Mượn	Nam	05/03/1995	Làng Krôi	
87	53	Đinh Anung	Nam	01/01/1969	Làng Krôi	
88	54	Đinh Thị Keo	Nữ	01/01/1970	Làng Krôi	
89	55	Đinh Văn Văn	Nam	02/03/1998	Làng Krôi	
90	56	Đinh Văn Hòm	Nam	01/01/1986	Làng Krôi	
91	57	Đinh Phiot	Nam	23/12/1993	Làng Krôi	
92	58	Đinh Thị Phdac	Nữ	01/01/1998	Làng Krôi	
93	59	Đinh Nglum	Nam	01/01/1993	Làng Krôi	
94	60	Đinh Amlom	Nam	01/01/1984	Làng Krôi	
95	61	Đinh Gươi	Nam	25/11/1992	Làng Krôi	
		2.3. Làng Bôn				
96	1	Đinh Thị Ngép	Nữ	1/1/1954	Làng Bôn	
97	2	Đinh Angoi	Nam	01/01/1955	Làng Bôn	
98	3	Đinh A Nhonh	Nam	1/1/1951	Làng Bôn	
99	4	Đinh A Ngim	Nam	1/1/1951	Làng Bôn	

100	5	Đinh Thị Hoenh	Nữ	1/1/1959	Làng Bôn	
101	6	Đinh Văn Tỏi	Nam	1/1/1984	Làng Bôn	
102	7	Đinh Hại	Nam	19/7/1988	Làng Bôn	
103	8	Đinh Thị Pâm	Nữ	1/1/1978	Làng Bôn	
104	9	Đinh Văn Ân	Nam	1/1/1983	Làng Bôn	
105	10	Đinh Thị Hoéc	Nữ	9/9/1987	Làng Bôn	
106	11	Đinh Glong	Nam	1/1/1988	Làng Bôn	
107	12	Đinh Thị kui	Nữ	01/01/1976	Làng Bôn	
108	13	Đinh Dựng (Dâng)	Nam	1/1/1995	Làng Bôn	
109	14	Đinh Văn Y	Nam	12/4/1994	Làng Bôn	
110	15	Đinh Văn Tinh	Nam	12/01/1991	Làng Bôn	
111	16	Đinh Văn Nguồn	Nam	1/1/1975	Làng Bôn	
112	17	Đinh Íc	Nam	01/01/1980	Làng Bôn	
113	18	Đinh Kíp	Nam	01/01/1993	Làng Bôn	
114	19	Đinh Bào	Nam	01/01/1981	Làng Bôn	
115	20	Đinh Huông	Nam	25/01/2000	Làng Bôn	
116	21	Đinh Nách	Nam	01/01/1995	Làng Bôn	
117	22	Đinh A Rong	Nam	01/01/1997	Làng Bôn	
118	23	Đinh Vân	Nam	01/01/1997	Làng Bôn	
119	24	Đinh Thị Ngoành	Nữ	01/01/1994	Làng Bôn	
120	25	Đinh Bâu (Bâm)	Nam	01/01/1970	Làng Bôn	
121	26	Đinh Văn Gợi	Nam	19/09/1986	Làng Bôn	
		2.4. Làng Lơ Vi				
122	1	Đinh Thị Ngăm	Nữ	01/01/1984	Làng Lơ Vi	
123	2	Đinh Hior	Nam	01/01/1948	Làng Lơ Vi	
124	3	Mai Văn Ninh	Nam	21/02/1981	Làng Lơ Vi	
125	4	Đinh Anhuing	Nam	01/01/1951	Làng Lơ Vi	
126	5	Đinh Thị Phuyền	Nữ	01/01/1972	Làng Lơ Vi	
127	6	Đinh Thị Soen	Nữ	01/01/1975	Làng Lơ Vi	
128	7	Đinh Bất	Nam	03/08/1999	Làng Lơ Vi	
129	8	Đinh Tiêu	Nữ	01/01/2007	Làng Lơ Vi	
130	9	Đinh Tâm	Nam	02/07/1984	Làng Lơ Vi	
131	10	Đinh Thị Chóa	Nữ	31/12/1986	Làng Lơ Vi	
132	11	Đinh Thị Cam	Nữ	01/01/1976	Làng Lơ Vi	
133	12	Đinh Thị Loch	Nữ	04/04/1995	Làng Lơ Vi	
134	13	Đinh Phên	Nam	29/08/1999	Làng Lơ Vi	
135	14	Đinh Thị Peo	Nữ	01/01/1946	Làng Lơ Vi	

136	15	Đinh Văn Thân	Nam	04/05/1997	Làng Lơ Vi	
137	16	Đinh Thị Mlót	Nữ	01/01/1957	Làng Lơ Vi	
138	17	Đinh Văn Ới	Nam	01/01/1984	Làng Lơ Vi	
139	18	Đinh Thị Gió	Nữ	01/01/1989	Làng Lơ Vi	
140	19	Đinh Phin	Nam	01/01/1980	Làng Lơ Vi	
141	20	Đinh Thị Phấp	Nữ	01/01/1966	Làng Lơ Vi	
		2.5. Thôn 15				
142	1	Nguyễn Văn Vuông	Nam	10/10/1952	Thôn 15	
		2.6. Làng Kbông				
143	1	Đinh Thị Ngân	Nữ	01/01/1978	Làng Kbông	
144	2	Đinh Văn Nhạc	Nam	05/10/1968	Làng Kbông	
145	3	Đinh Hốch (Hạch)	Nam	15/1/2000	Làng Kbông	
146	4	Đinh Thị Deo	Nữ	18/9/1993	Làng Kbông	
147	5	Đinh Thị Chơi	Nữ	01/01/1983	Làng Kbông	
148	6	Đinh Văn Béch	Nam	01/1/1982	Làng Kbông	
149	7	Đinh Bư	Nam	01/01/1969	Làng Kbông	
150	8	Đinh Đô	Nam	01/01/1980	Làng Kbông	
151	9	Đinh Văn Tinh	Nam	01/12/1991	Làng Kbông	
152	10	Đinh Thị Bay	Nữ	11/06/1989	Làng Kbông	
153	11	Đinh A Mai	Nam	01/01/1975	Làng Kbông	
154	12	Đinh Thị Nhái	Nữ	20/8/1989	Làng Kbông	
155	13	Đinh Văn Ngọc	Nam	15/2/1991	Làng Kbông	
156	14	Đinh Văn Nhan	Nam	23/5/1999	Làng Kbông	
157	15	Đinh Ngur	Nam	01/01/1999	Làng Kbông	
158	16	Đinh (Văn) Ngô	Nam	01/01/1999	Làng Kbông	
159	17	Đinh Thị Hây	Nữ	01/01/1998	Làng Kbông	
160	18	Đinh Văn Nhăm	Nam	01/01/1997	Làng Kbông	
161	19	Đinh Văn Bình	Nam	01/01/1989	Làng Kbông	
162	20	Đinh Thị Oét (Dấp)	Nữ	1/1/1980	Làng Kbông	
163	21	Đinh Hiệp	Nam	07/10/1999	Làng Kbông	
164	22	Đinh Banh	Nam	01/01/1996	Làng Kbông	
		2.7. Làng Chọc				
165	1	Đinh Thị Hoe	Nữ	1/1/1950	Làng Chọc	
166	2	Đinh Dum	Nam	15/10/1989	Làng Chọc	
167	3	Đinh Thị Chon	Nữ	1/1/1964	Làng Chọc	
168	4	Đinh Văn Chim	Nam	15/5/1992	Làng Chọc	
169	5	Đinh Thị Blênh	Nữ	01/01/1979	Làng Chọc	

170	6	Đinh Tú	Nam	1/1/1975	Làng Chọc	
171	7	Đinh Thị Thanh	Nữ	2/7/1996	Làng Chọc	
172	8	Đinh Xúy	Nam	1/1/1984	Làng Chọc	
173	9	Đinh Xuê	Nam	1/1/1994	Làng Chọc	
174	10	Đinh Thị Blom	Nữ	01/01/1985	Làng Chọc	
175	11	Đinh Thị Blonh	Nữ	01/01/1957	Làng Chọc	
176	12	Đinh Ngoái	Nam	1/1/1990	Làng Chọc	
177	13	Đinh Thị Xóp	Nữ	1/1/1980	Làng Chọc	
178	14	Đinh Toang	Nam	1/1/1982	Làng Chọc	
179	15	Đinh Bưm	Nam	1/1/1973	Làng Chọc	
180	16	Đinh Drúp	Nam	1/1/1986	Làng Chọc	
181	17	Đinh Thị Đanh	Nữ	12/8/1992	Làng Chọc	
182	18	Đinh Thị Danh	Nữ	17/8/1995	Làng Chọc	
183	19	Đinh Dấp	Nam	1/1/1995	Làng Chọc	
		2.8. Làng Đăk Kjong				
184	1	Đinh Đul	Nam	01/01/1952	Làng Đăk Kjong	
185	2	Đinh Phiu	Nam	12/06/2000	Làng Đăk Kjong	
186	3	Đinh Hnhăm	Nam	03/09/1995	Làng Đăk Kjong	
187	4	Đinh Nghèn	Nam	01/01/1964	Làng Đăk Kjong	
188	5	Đinh Ắm	Nam	01/01/1998	Làng Đăk Kjong	
189	6	Đinh A róp	Nam	01/01/1962	Làng Đăk Kjong	
190	7	Đinh Tập	Nam	01/01/1988	Làng Đăk Kjong	
191	8	Đinh ARương	Nam	31/12/1995	Làng Đăk Kjong	
192	9	Đinh Lưu	Nam	01/01/1997	Làng Đăk Kjong	
193	10	Đinh Xuy	Nam	17/04/1990	Làng Đăk Kjong	
194	11	Đinh A nhèm	Nam	01/01/1952	Làng Đăk Kjong	
195	12	Đinh Duy	Nam	12/03/1998	Làng Đăk Kjong	
196	13	Đinh Thị Blé	Nữ	01/01/1981	Làng Đăk Kjong	
197	14	Đinh Suich	Nam	01/01/1978	Làng Đăk Kjong	
198	15	Đinh Bonh	Nam	01/01/1985	Làng Đăk Kjong	
199	16	Đinh Thị Phước	Nữ	18/03/1997	Làng Đăk Kjong	
200	17	Đinh Vai	Nam	07/03/1992	Làng Đăk Kjong	
201	18	Đinh Thới	Nam	01/10/1998	Làng Đăk Kjong	
202	19	Đinh Văn Mối	Nam	07/05/1988	Làng Đăk Kjong	
203	20	Đinh Blonh	Nam	19/09/1994	Làng Đăk Kjong	
204	21	Đinh Huế	Nam	01/01/2001	Làng Đăk Kjong	
		2.9. Thôn 14				

205	1	Lưu Thị Tùng	Nữ	10/09/1954	Thôn 14	
206	2	Lâm Văn Quyết	Nam	01/01/1955	Thôn 14	
207	3	Đinh Thị Doang	Nữ	01/01/1980	Thôn 14	
208	4	Lâu Văn Dé	Nam	27/10/1990	Thôn 14	
209	5	Đào Thị Sái	Nữ	01/01/1983	Thôn 14	
210	6	Hoàng Văn Vĩnh	Nam	26/10/1980	Thôn 14	
211	7	Đinh Cốc	Nam	01/01/1993	Thôn 14	
212	8	Đặng Văn Đông	Nam	01/09/1986	Thôn 14	
213	9	Dương Văn Hồng	Nam	03/08/1991	Thôn 14	
214	10	Phạm Thị Lý	Nữ	03/02/1972	Thôn 14	
215	11	Lâu Văn Chư	Nam	15/03/1983	Thôn 14	
216	12	Đinh Mlích	Nam	10/09/1955	Thôn 14	
217	13	Đinh Anhoái	Nam	15/09/1964	Thôn 14	
218	14	Hà Văn Đăng	Nam	20/10/1946	Thôn 14	
219	15	Lường Văn Nghiệp	Nam	01/01/1981	Thôn 14	
220	16	Đinh Bang	Nam	01/07/1993	Thôn 14	
221	17	Đinh Thị Ngét	Nữ	01/01/1975	Thôn 14	
222	18	Nông Văn Đội	Nam	01/01/1977	Thôn 14	
223	19	Lý Văn Thành	Nam	01/01/2004	Thôn 14	
224	20	Đinh Thị Noih	Nữ	01/01/1962	Thôn 14	
225	21	Nguyễn Thị Lệ Thu	Nữ	10/10/1974	Thôn 14	
226	22	Lương Thị Hạnh	Nữ	05/05/1990	Thôn 14	
227	23	Phạm Hồng Kỳ	Nam	03/02/1948	Thôn 14	
228	24	Trương Thị Thảo	Nữ	03/03/1955	Thôn 14	
229	25	Hà Thị Diện	Nữ	10/10/1950	Thôn 14	
		2.10. Làng Tăng				
230	1	Đinh Sang	Nam	12/08/1998	Làng Tăng	
231	2	Đinh Thị Niênh	Nam	01/01/1967	Làng Tăng	
232	3	Đinh Uy	Nam	01/01/1979	Làng Tăng	
233	4	Đinh Thị Ngăn	Nam	01/01/1974	Làng Tăng	
234	5	Đinh Dĩh	Nam	01/01/1943	Làng Tăng	
235	6	Đinh Đuót	Nam	03/07/1989	Làng Tăng	
236	7	Đinh Mlip	Nam	01/01/1968	Làng Tăng	
237	8	Đinh Sóch	Nam	01/01/1963	Làng Tăng	
238	9	Đinh Xâm	Nam	15/02/1984	Làng Tăng	
239	10	Đinh ANgoi	Nam	10/05/1993	Làng Tăng	
240	11	Đinh H lonh	Nam	04/07/1994	Làng Tăng	

		2.11. Làng Lọc				
241	1	Đinh Vay	Nam	3/6/1995	Làng Lọc	
242	2	Đinh Cam	Nam	7/12/1995	Làng Lọc	
243	3	Đinh Văn Ôn	Nam	12/6/1999	Làng Lọc	
244	4	Đinh Thị Khới	Nữ	1/1/1985	Làng Lọc	
245	5	Đinh Thị Nhơ	Nữ	1/1/1953	Làng Lọc	
246	6	Đinh Hôn	Nam	07/07/1995	Làng Lọc	
247	7	Đinh Vơ	Nam	16/6/1995	Làng Lọc	
248	8	Đinh Thị Tám	Nữ	22/8/1995	Làng Lọc	
249	9	Đinh Băng	Nam	18/3/1993	Làng Lọc	
250	10	Đinh Lí	Nam	1/1/2000	Làng Lọc	
251	11	Đinh Văn Ngại	Nam	1/1/1995	Làng Lọc	
252	12	Đinh Văn Thâm	Nam	4/6/1993	Làng Lọc	
253	13	Đinh Văn Oang	Nam	1/1/1975	Làng Lọc	
254	14	Đinh Loch	Nam	21/1/2000	Làng Lọc	
255	15	Đinh Văn Nghiệp	Nam	1/1/2002	Làng Lọc	
256	16	Đinh Văn Bênh	Nam	1/1/1997	Làng Lọc	
257	17	Đinh Chur	Nam	1/1/1990	Làng Lọc	
258	18	Đinh Thị Val	Nữ	01/01/1981	Làng Lọc	
259	19	Đinh Thị Xor	Nữ	1/1/1962	Làng Lọc	
260	20	Đinh Thị Viy	Nữ	1/1/1983	Làng Lọc	
		2.12. Thôn 1				
261	1	Từ Thị Hồng	Nữ	28/08/1983	Thôn 1	
262	2	Võ Thị Lý	Nữ	06/05/1980	Thôn 1	
263	3	Huỳnh Thị Thu	Nữ	16/04/1953	Thôn 1	
264	4	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	10/03/1959	Thôn 1	
265	5	Nguyễn Văn Nền	Nam	18/12/1969	Thôn 1	
266	6	Phan Văn Cảnh	Nam	24/04/1965	Thôn 1	
267	7	Lê Tụ	Nam	20/10/1960	Thôn 1	
268	8	Phan Văn Trọng	Nam	04/03/1958	Thôn 1	
269	9	Cao Văn Tuấn	Nam	11/11/1992	Thôn 1	
270	10	Lê Văn Viện	Nam	19/05/1958	Thôn 1	
271	11	Hoàng Thị Thu Liên	Nữ	19/01/2000	Thôn 1	
272	12	Nguyễn Thành Vinh	Nữ	16/10/1978	Thôn 1	
		2.13. Thôn 2				
273	1	Trần Văn Dũng	Nam	29/05/1983	Thôn 2	
274	2	Trần Thị Hiền	Nữ	17/10/1981	Thôn 2	

275	3	Võ Kế Hùng	Nam	12/05/1971	Thôn 2	
276	4	Bùi Thị Thu Vân	Nữ	06/12/1970	Thôn 2	
277	5	Trần Thị Bích Hà	Nữ	10/03/1973	Thôn 2	
278	6	Nguyễn Thị Sương	Nữ	28/02/1983	Thôn 2	
279	7	Lê Thị Bích Thuận	Nữ	26/06/1985	Thôn 2	
280	8	Phạm Quốc Tuấn	Nam	10/08/1971	Thôn 2	
281	9	Nguyễn Thị Kim Linh	Nữ	20/08/1985	Thôn 2	
282	10	Trương Thị Kim Tuyền	Nữ	06/09/1993	Thôn 2	
283	11	Bùi Thái Sơn	Nam	06/09/1993	Thôn 2	
284	12	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	06/09/1993	Thôn 2	
		2.14. Thôn 3				
285	1	Cam Văn Minh	Nam	04/01/1945	Thôn 3	
286	2	Lê Thị Dư	Nữ	12/04/1974	Thôn 3	
287	3	Dương Văn Châu	Nam	20/04/1977	Thôn 3	
288	4	Hồ Thị Thành	Nữ	10/10/1971	Thôn 3	
289	5	Trần Quốc Sùng	Nam	07/02/1981	Thôn 3	
290	6	Trần Thị Gái	Nữ	20/11/1974	Thôn 3	
291	7	Nguyễn Thị Kim Nga	Nữ	10/07/1984	Thôn 3	
292	8	Đinh Hữu Văn	Nam	18/06/1969	Thôn 3	
293	9	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	05/03/1963	Thôn 3	
294	10	Nguyễn Văn Hà	Nam	30/06/1988	Thôn 3	
295	11	Nguyễn Tấn Sự	Nam	29/04/1984	Thôn 3	
296	12	Trần Công Bình	Nam	05/08/1967	Thôn 3	
297	13	Lê Tiến Thìn	Nam	06/01/1966	Thôn 3	
298	14	Lê Văn Cường	Nam	20/11/1977	Thôn 3	
299	15	Nguyễn Văn Quyết	Nam	30/11/1989	Thôn 3	
300	16	Lê Vũ Bảy	Nam	09/07/1954	Thôn 3	
301	17	Đinh Thị Thạo	Nữ	15/07/1962	Thôn 3	
302	18	Nguyễn Văn Chiến	Nam	25/05/1968	Thôn 3	
303	19	Đàm Thị Linh Chi	Nữ	05/05/1991	Thôn 3	
304	20	Nguyễn Thị Quý	Nữ	20/07/1951	Thôn 3	
		2.15. Thôn 4				
305	1	Trương Thị Mai	Nữ	05/04/1963	Thôn 4	
306	2	Trần Văn Đức	Nam	19/12/1959	Thôn 4	
307	3	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Nữ	20/04/1990	Thôn 4	
308	4	Bùi Thị Kim Tâm	Nữ	01/01/1947	Thôn 4	
309	5	Trần Thị Thanh	Nữ	01/01/1959	Thôn 4	

310	6	Nguyễn Quang Thắng	Nam	20/09/1973	Thôn 4	
311	7	Bùi Thị Liễu	Nữ	25/10/1953	Thôn 4	
312	8	Nguyễn Thị Quốc Oai	Nữ	01/02/1983	Thôn 4	
313	9	Đinh Tiến Hồng	Nam	01/01/1963	Thôn 4	
314	10	Nguyễn Thị Ý	Nữ	09/09/1971	Thôn 4	
315	11	Đoàn Thị Mỹ Phương	Nữ	19/06/1982	Thôn 4	
316	12	Phan Chu Trinh	Nam	19/10/1964	Thôn 4	
317	13	Đoàn Xuân Hưng	Nam	11/04/1985	Thôn 4	
318	14	Lê Thị Phụng	Nữ	20/10/1966	Thôn 4	
319	15	Nguyễn Ngọc Thái	Nam	20/03/1985	Thôn 4	
320	16	Nguyễn Ngô	Nam		Thôn 4	
321	17	Nguyễn Văn Chiêu	Nam		Thôn 4	
		2.16. Thôn 5				
322	1	Nguyễn Thị Hương	Nữ	06/08/1961	Thôn 5	
323	2	Lê Hải Nam	Nam	05/08/1972	Thôn 5	
324	3	Trần Đức Hùng	Nam	25/08/1987	Thôn 5	
325	4	Nguyễn Thị Hà	Nữ	05/09/1983	Thôn 5	
326	5	Nguyễn Thị Hợi	Nữ	05/09/1983	Thôn 5	
327	6	Nguyễn Hữu Tư	Nam	12/12/1970	Thôn 5	
328	7	Đinh Thị Tâm	Nữ	18/11/1985	Thôn 5	
329	8	Lê Xuân	Nam	01/01/1968	Thôn 5	
330	9	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	05/01/1966	Thôn 5	
331	10	Lê Thị Nhung	Nữ	12/02/1982	Thôn 5	
332	11	Vũ Ngọc Vang	Nam	11/10/1982	Thôn 5	
333	12	Mai Thanh Phong	Nam	11/09/1963	Thôn 5	
334	13	Đào Thị Hiền	Nữ	05/07/1970	Thôn 5	
335	14	Tổng Thị Hôn	Nữ	03/06/1956	Thôn 5	
336	15	Phạm Văn Sắt	Nam	02/09/1965	Thôn 5	
337	16	Tô Thị Quyên	Nữ	06/06/1952	Thôn 5	
338	17	Hoàng Thị Mỹ Tân	Nữ	15/12/1991	Thôn 5	
		2.17. Thôn 6				
339	1	Nguyễn Văn Khâu	Nam	01/01/1975	Thôn 6	
340	2	Hồ Thị Thu Hà	Nữ	08/06/1974	Thôn 6	
341	3	Bùi Thị Thanh	Nữ	20/08/1982	Thôn 6	
342	4	Phùng Hoài Nam	Nam	04/01/1978	Thôn 6	
343	5	Nguyễn Thị Phương	Nữ	01/01/1976	Thôn 6	
344	6	Nguyễn Thị Lý	Nữ	01/01/1973	Thôn 6	

345	7	Nguyễn Hùng	Nữ		Thôn 6	
346	8	Trần Văn Cơ	Nam	01/01/1964	Thôn 6	
347	9	Trương Thị Vọng	Nữ	10/09/1963	Thôn 6	
		2.18. Thôn 7				
348	1	Đinh Thị Hiền	Nữ	19/01/1960	Thôn 7	
349	2	Đinh Thị Thảo	Nữ	09/11/1988	Thôn 7	
350	3	Lương Văn Bào	Nam	06/01/1983	Thôn 7	
351	4	Nguyễn Trọng Toàn	Nam	03/11/1986	Thôn 7	
352	5	Nguyễn Thị Hương	Nữ	22/02/1958	Thôn 7	
353	6	Nguyễn Bá Ngọc	Nam	20/08/1967	Thôn 7	
354	7	Lê Xuân Hùng	Nam	03/10/1970	Thôn 7	
355	8	Phan Thị Hà	Nữ		Thôn 7	
356	9	Trần Thị Thanh Thuý	Nữ	25/04/1970	Thôn 7	
		2.19. Thôn 8				
357	1	Phạm Văn Thôi	Nam	01/01/1976	Thôn 8	
358	2	Lê Thị Hồng	Nữ	22/06/1979	Thôn 8	
359	3	Đặng Thị Hoà	Nữ	10/10/1972	Thôn 8	
360	4	Cù Thị Tám	Nữ	01/01/1953	Thôn 8	
361	5	Lê Thị Quý	Nữ	01/01/1975	Thôn 8	
362	6	Hồ Ngọc Lịch	Nam	05/06/1966	Thôn 8	
363	7	Phạm Thị Nhẫn	Nữ	26/03/1964	Thôn 8	
364	8	Phan Minh Chánh	Nam	03/05/1966	Thôn 8	
		2.20. Thôn 9				
365	1	Bùi Thị Hải	Nữ	03/10/1952	Thôn 9	
366	2	Trần Thị Mông	Nữ	30/09/1970	Thôn 9	
367	3	Ngô Thị Mỹ Nương	Nữ	20/07/1983	Thôn 9	
368	4	Phan Thị Hay	Nữ	01/01/1955	Thôn 9	
369	5	Trịnh Lương Xã	Nam	10/06/1966	Thôn 9	
370	6	Võ Thị Thương	Nữ	10/11/1975	Thôn 9	
371	7	Trần Thị Thủy	Nữ	11/01/1989	Thôn 9	
372	8	Hồ Sỹ Mộng	Nam	05/01/1972	Thôn 9	
373	9	Trương Văn Ngũ	Nam	31/12/1968	Thôn 9	
374	10	Nguyễn Viết Hùng	Nam	30/06/1969	Thôn 9	
375	11	Lê Thị Mọ	Nữ	18/01/1978	Thôn 9	
376	12	Trương Thị Bé	Nữ	01/01/1969	Thôn 9	
377	13	Trần Thị Hạnh	Nữ	07/07/1963	Thôn 9	
378	14	Ngô Thị Nhị	Nữ	08/04/1967	Thôn 9	

379	15	Đinh Thị Thao	Nữ	20/10/1959	Thôn 9	
380	16	Hồ Thị Sung	Nữ	26/03/1957	Thôn 9	
381	17	Hồ Sỹ Vượng	Nam	18/03/1984	Thôn 9	
382	18	Cao Văn Phi	Nam	01/01/1947	Thôn 9	
383	19	Trần Thị Đông	Nữ	20/05/1956	Thôn 9	
		2.21. Thôn 10				
384	1	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	21/08/1989	Thôn 10	
385	2	Nguyễn Văn Ái	Nam	20/09/1983	Thôn 10	
386	3	Đậu Thị Hồng Thía	Nữ	24/03/1978	Thôn 10	
387	4	Đỗ Thị Đào	Nữ	13/06/1987	Thôn 10	
388	5	Đào Thị Nụ	Nữ	10/04/1984	Thôn 10	
389	6	Nghiêm Viết Tân	Nam	04/01/1957	Thôn 10	
390	7	Đặng Thị Năm	Nữ	18/01/1970	Thôn 10	
391	8	Trịnh Thị Thục	Nữ	01/05/1961	Thôn 10	
392	9	Đinh Thị Hòa	Nữ	10/08/1981	Thôn 10	
393	10	Phạm Đức Thịnh	Nữ	01/09/1977	Thôn 10	
394	11	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	27/10/1962	Thôn 10	
395	12	Nguyễn Thị Dinh	Nữ	12/06/1959	Thôn 10	
396	13	Lê Ngọc Tuấn	Nam	20/07/1975	Thôn 10	
397	14	Lê Viết Tuấn Phương	Nam	01/01/1977	Thôn 10	
398	15	Đỗ Văn Nam	Nam	01/01/1969	Thôn 10	
399	16	Lê Thị Nga	Nam	20/04/1989	Thôn 10	
400	17	Hoàng Minh Sơn	Nam	1970	Thôn 10	
		2.22. Thôn 11				
401	1	Trần Thị Vân	Nữ	28/12/1951	Thôn 11	
402	2	Võ Thị Cương	Nữ	25/02/1955	Thôn 11	
403	3	Vũ Thị Khải Hoàn	Nữ	06/12/1985	Thôn 11	
404	4	Trương Thị Hồng	Nữ	04/02/1987	Thôn 11	
405	5	Cao Văn Luận	Nam	20/09/1956	Thôn 11	
406	6	Đào Sơn Tùng	Nam	04/12/1992	Thôn 11	
407	7	Cao Văn Hà	Nam	22/06/1982	Thôn 11	
408	8	Phạm Công Hậu	Nam	01/01/1968	Thôn 11	
409	9	Nguyễn Thị Bình Minh	Nữ	28/09/1985	Thôn 11	
410	10	Trần Bình Trọng	Nam	06/02/1992	Thôn 11	
411	11	Nguyễn Huy Khương	Nam	20/07/1980	Thôn 11	
412	12	Phan Văn Dũng	Nam	23/06/1994	Thôn 11	
413	13	Trần Anh Tuấn	Nam	08/03/1976	Thôn 11	

414	14	Trần Thị Huế	Nữ	12/11/1988	Thôn 11	
415	15	Phạm Tuấn Anh	Nam	01/06/1989	Thôn 11	
416	16	Hoàng Kim Trọng	Nữ	06/12/1986	Thôn 11	
417	17	Trần Niên	Nữ	02/01/1987	Thôn 11	
418	18	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	01/04/1995	Thôn 11	
		2.23. Thôn 12				
419	1	Tạ Trung Tịnh	Nam	20/12/1980	Thôn 12	
420	2	Lê Văn Phương	Nam	28/05/1961	Thôn 12	
421	3	Dương Thị Hường	Nữ	10/10/1962	Thôn 12	
422	4	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	05/01/1989	Thôn 12	
423	5	Nguyễn Văn Cau	Nam	01/01/1966	Thôn 12	
424	6	Nguyễn Thị Hoan	Nữ	20/10/1964	Thôn 12	
425	7	Nguyễn Thị Tư	Nữ	03/09/1962	Thôn 12	
426	8	Hoàng Thị Mỹ	Nữ	01/01/1959	Thôn 12	
427	9	Võ Thị Mỹ Dung	Nữ		Thôn 12	
		2.24. Thôn 13				
428	1	Tạ Hữu Ngụ	Nam	16/06/1968	Thôn 13	
429	2	Nguyễn Thị Thùy Lan	Nữ	06/10/1991	Thôn 13	
430	3	Trịnh Khắc Tuấn	Nam	02/08/1965	Thôn 13	
431	4	Nguyễn Thị Huynh	Nữ	23/10/1969	Thôn 13	
432	5	Trương Thị Hoa	Nữ	01/01/1982	Thôn 13	
433	6	Trần Thị Hạnh	Nữ	10/11/1965	Thôn 13	
434	7	Nguyễn Văn Trung	Nam	13/03/1991	Thôn 13	
435	8	Phan Thị Hoa	Nữ	22/03/1966	Thôn 13	
436	9	Trịnh Khắc Mai	Nam	22/02/1965	Thôn 13	
437	10	Trần Thị Loan	Nữ	20/08/1970	Thôn 13	
438	11	Vũ Thị Tám	Nữ	10/11/1955	Thôn 13	
439	12	Lê Thị Gái	Nữ	13/09/1967	Thôn 13	
440	13	Huỳnh Thị Hiệp	Nữ	07/10/1966	Thôn 13	
441	14	Lưu Văn Mong	Nam	02/08/1974	Thôn 13	
442	15	Lưu Văn Năm	Nam	10/06/1983	Thôn 13	
443	16	Huỳnh Thị Minh Thư	Nữ	21/09/1979	Thôn 13	
444	17	Triệu Đình Văn	Nam	21/03/1981	Thôn 13	
445	18	Đặng Thị Huệ	Nữ	10/10/1963	Thôn 13	
		2.25. Làng Hợp				
446	1	Đinh Khách	Nam	12/04/1985	Làng Hợp	
447	2	Đinh Thị Khép	Nữ	28/06/1988	Làng Hợp	

448	3	Đinh Thị Cheng	Nữ	11/01/1991	Làng Hợp	
449	4	Đinh Khêm	Nam	01/01/1987	Làng Hợp	
450	5	Đinh Bìu	Nam	01/01/1972	Làng Hợp	
451	6	Đinh Sức	Nam	01/01/1992	Làng Hợp	
452	7	Đinh Ly	Nam	01/01/1996	Làng Hợp	
453	8	Đinh Bép	Nam	02/02/1987	Làng Hợp	
454	9	Đinh Trảnh	Nam	01/01/1998	Làng Hợp	
455	10	Đinh Hvót	Nam	01/01/1997	Làng Hợp	
456	11	Đinh Thị Phai	Nữ	18/07/1996	Làng Hợp	
457	12	Đinh Thị Phương	Nữ	15/10/1991	Làng Hợp	
458	13	Đinh Đin	Nam	01/01/1995	Làng Hợp	
459	14	Đinh Thị Huyết	Nữ	03/10/1980	Làng Hợp	
460	15	Đinh Thoi	Nam	17/09/1981	Làng Hợp	
461	16	Đinh Thị Trè	Nữ	01/05/2001	Làng Hợp	
462	17	Đinh Nhiêu	Nam	22/08/1995	Làng Hợp	
463	18	Đinh Văn Hoàng	Nam	15/10/2000	Làng Hợp	
464	19	Đinh Văn Mỹ	Nam	27/07/1996	Làng Hợp	
465	20	Đinh Thị Hạnh	Nữ	16/10/2001	Làng Hợp	
466	21	Đinh Thị Khoán	Nữ	01/01/1993	Làng Hợp	
467	22	Đinh Điu	Nam	23/02/1995	Làng Hợp	
468	23	Đinh Hlinh	Nam	25/06/1990	Làng Hợp	
469	24	Đinh Khôi	Nam	15/05/1985	Làng Hợp	
470	25	Đinh Văn Tấn	Nam	05/06/1999	Làng Hợp	
471	26	Đinh Văn Thích	Nam	15/11/2003	Làng Hợp	
472	27	Đinh Xế	Nam	30/07/2000	Làng Hợp	
473	28	Đinh Thị Hiếu	Nữ	18/04/1997	Làng Hợp	
474	29	Đinh Khuya	Nam	27/09/1998	Làng Hợp	
475	30	Đinh Thị Khế	Nữ	01/01/1987	Làng Hợp	
476	31	Đinh Đội	Nam	16/04/2002	Làng Hợp	
477	32	Đinh Văn Trường	Nam	15/09/2000	Làng Hợp	
		2.26. Làng Htăng				
478	1	Đinh Nắt	Nam	01/01/1985	Làng Htăng	
479	2	Đinh Văn Luân	Nam	19/06/1994	Làng Htăng	
480	3	Đinh Bléc	Nam	01/01/1983	Làng Htăng	
481	4	Đinh Pháp	Nam	01/01/1984	Làng Htăng	
482	5	Đinh Hdăng	Nam	01/01/1981	Làng Htăng	
483	6	Đinh Thị Hóa	Nữ	29/11/1963	Làng Htăng	

484	7	Đinh Thị Vem	Nữ	01/01/1974	Làng Htăng	
485	8	Đinh Thị Ngái	Nữ	01/01/1979	Làng Htăng	
486	9	Đinh Thị RaL	Nữ	01/01/1982	Làng Htăng	
487	10	Đinh Thị Băm	Nữ	01/01/1982	Làng Htăng	
488	11	Đinh Vơn	Nam	01/01/1985	Làng Htăng	
489	12	Đinh Phít	Nam	01/01/1974	Làng Htăng	
490	13	Đinh Nguyên	Nam	03/11/1973	Làng Htăng	
491	14	Đinh Thị CuL	Nữ	01/01/1970	Làng Htăng	
492	15	Đinh Nhạc	Nam	01/01/1983	Làng Htăng	
493	16	Đinh Lên	Nam	01/01/1980	Làng Htăng	
494	17	Đinh Thị Blei	Nữ	10/10/1996	Làng Htăng	
495	18	Đinh Thị Chai	Nữ	01/01/1997	Làng Htăng	
496	19	Đinh Vok	Nam	01/01/1989	Làng Htăng	
497	20	Đinh Bấp	Nam	01/01/1980	Làng Htăng	
498	21	Đinh Dơn	Nam	01/01/1980	Làng Htăng	
499	22	Đinh Blê	Nam	01/01/1992	Làng Htăng	
500	23	Đinh Tam	Nam	01/01/1992	Làng Htăng	
501	24	Đinh Quách	Nam	01/01/1986	Làng Htăng	
502	25	Đinh Văn Phân	Nam	01/01/1994	Làng Htăng	
503	26	Đinh Văn Blinh	Nam	01/01/1997	Làng Htăng	
504	27	Đinh Hlình	Nam	01/01/1993	Làng Htăng	
505	28	Đinh Thị Hlách	Nữ	01/01/1938	Làng Htăng	
506	29	Đinh Thị Oi	Nữ	01/01/1944	Làng Htăng	
507	30	Đinh Thị Hem	Nữ	01/01/1968	Làng Htăng	
508	31	Đinh Văn Vước	Nam	04/05/1994	Làng Htăng	
509	32	Đinh Thị Mươh	Nữ	01/01/1957	Làng Htăng	
510	33	Đinh Thị Bái	Nữ	19/09/1999	Làng Htăng	
511	34	Đinh Huân	Nam	06/06/1997	Làng Htăng	
512	35	Đinh Bắ	Nam	01/10/1997	Làng Htăng	
513	36	Đinh Thị Khen	Nữ	01/01/2000	Làng Htăng	
514	37	Đinh Thị Pach	Nữ	01/01/1957	Làng Htăng	
515	38	Đinh Riu	Nam	01/01/1994	Làng Htăng	
516	39	Đinh Thị Lei	Nữ	01/01/1950	Làng Htăng	
517	40	Đinh Thị Cấn	Nữ	01/01/1997	Làng Htăng	
518	41	Đinh Trem	Nam	08/09/1997	Làng Htăng	
519	42	Đinh Cấn	Nam	01/01/2004	Làng Htăng	
520	43	Đinh Than	Nam	01/01/2004	Làng Htăng	

521	44	Đinh Phionh	Nam	08/11/1991	Làng Htăng	
522	45	Đinh Vương	Nam	01/01/1996	Làng Htăng	
523	46	Đinh Lâm	Nam	01/01/1994	Làng Htăng	
524	47	Đinh Thị Bal	Nữ	01/01/1995	Làng Htăng	
		2.27. Làng Chre				
525	1	Đinh Văn Sơn	Nam	01/01/1990	Làng Chre	
526	2	Đinh Nghi	Nam	01/01/1985	Làng Chre	
527	3	Đinh Khuân	Nam	01/01/1976	Làng Chre	
528	4	Đinh Thing	Nam	01/01/1975	Làng Chre	
529	5	Đinh Văn Than	Nam	12/11/1976	Làng Chre	
530	6	Đinh Bơ	Nam	01/01/1977	Làng Chre	
531	7	Đinh Văn Lâm	Nam	01/01/1991	Làng Chre	
532	8	Đinh Văn Sinh	Nam	25/11/1990	Làng Chre	
533	9	Lê Sỹ Quang	Nam	20/02/1974	Làng Chre	
534	10	Đinh Thị Nghem	Nữ	01/01/1981	Làng Chre	
535	11	Đinh Thị Bông	Nữ	01/01/2000	Làng Chre	
536	12	Đinh Văn Nhum	Nam	28/09/1997	Làng Chre	
537	13	Đinh Văn Thi	Nam	20/09/1990	Làng Chre	
538	14	Đinh Thị Thiên	Nữ	01/01/1973	Làng Chre	
539	15	Đinh Khuyên	Nam	15/03/1970	Làng Chre	
540	16	Đinh Thị Hội	Nữ	30/11/2000	Làng Chre	
541	17	Đinh Xuân Ngọc	Nam	08/12/2000	Làng Chre	
542	18	Đinh Thị Hmiêu	Nam		Làng Chre	
543	19	Đinh Thị Hoài	Nam		Làng Chre	
		2.28. Làng Nak				
544	1	Đinh Văn Giới	Nam	01/01/1970	Làng Nak	
545	2	Đinh Bu	Nam	01/01/1980	Làng Nak	
546	3	Đinh Thị Thuyêng	Nữ	04/08/1989	Làng Nak	
547	4	Đinh Phương	Nam	01/01/1970	Làng Nak	
548	5	Đinh Chor	Nam	01/01/1969	Làng Nak	
549	6	Đinh Bươn	Nam	01/01/1975	Làng Nak	
550	7	Đinh Hmang	Nam	01/01/1972	Làng Nak	
551	8	Đinh Thị Paih	Nữ	01/01/1973	Làng Nak	
552	9	Đinh Văn Kước	Nam	01/01/1958	Làng Nak	
553	10	Đinh Văn Ta	Nam	01/01/1978	Làng Nak	
554	11	Đinh Thị Nuêch	Nữ	01/01/1963	Làng Nak	
555	12	Đinh Văn Xiu	Nam	01/11/1989	Làng Nak	

556	13	Đinh Pãi	Nam	01/01/1963	Làng Nak	
557	14	Đinh Thị Lum	Nữ	01/01/1969	Làng Nak	
558	15	Đinh Thị KLênh	Nữ	03/07/1982	Làng Nak	
559	16	Đinh Thị Bo	Nữ	01/01/1969	Làng Nak	
560	17	Đinh Văn Liêu	Nam	01/01/1990	Làng Nak	
561	18	YbLôk Mlô Kbuôr	Nam	05/01/1986	Làng Nak	
562	19	Đinh Thị Khay	Nữ	01/01/2000	Làng Nak	
563	20	Đinh Mừa	Nam	01/01/1966	Làng Nak	
564	21	Đinh Gur	Nam	01/01/1941	Làng Nak	
565	22	Đinh Thị Miên	Nữ	01/01/1966	Làng Nak	
566	23	Đinh Thị Tướch	Nữ	01/01/1959	Làng Nak	
567	24	Đinh Trúch	Nam	01/01/1985	Làng Nak	
568	25	Đinh Văn Sai	Nam	01/01/1985	Làng Nak	
569	26	Đinh Thị Nghinh	Nữ	01/01/1975	Làng Nak	
570	27	Đinh Adốc	Nam	07/06/1983	Làng Nak	
571	28	Đinh Thắt	Nam	01/01/1994	Làng Nak	
572	29	Đinh Văn Thăn	Nam	01/01/1983	Làng Nak	
573	30	Đinh Khoi	Nam	01/01/1987	Làng Nak	
574	31	Đinh Thị Proi	Nữ	01/01/1956	Làng Nak	
575	32	Đinh Chốt	Nam	01/01/1973	Làng Nak	
576	33	Đinh Thị Chơi	Nữ	01/01/1983	Làng Nak	
577	34	Đinh Tuấ	Nam	01/01/1979	Làng Nak	
578	35	Đinh Nô	Nam	01/01/1990	Làng Nak	
579	36	Đinh Tuông	Nam	13/10/1986	Làng Nak	
580	37	Đinh Khen	Nam	01/01/1979	Làng Nak	
581	38	Đinh Thị Biêu	Nữ	01/01/1986	Làng Nak	
582	39	Đinh Joih	Nam	20/03/1990	Làng Nak	
583	40	Đinh Quý	Nam	01/01/1992	Làng Nak	
584	41	Đinh Văn Thát	Nam	01/01/1996	Làng Nak	
585	42	Đinh Mơ	Nam	12/07/1992	Làng Nak	
586	43	Đinh Văn Xúi	Nam	16/07/1996	Làng Nak	
587	44	Đinh Văn Nghíp	Nam	29/01/1991	Làng Nak	
588	45	Đinh Văn Byeo	Nam	01/01/1990	Làng Nak	
589	46	Đinh Huê	Nam	17/07/1994	Làng Nak	
590	47	Đinh Chanh	Nam	01/01/1985	Làng Nak	
591	48	Lý Văn Dừng	Nam	30/10/1999	Làng Nak	
		2.29. Làng Groi				

592	1	Đinh Huốc	Nam	01/01/1987	Làng Groi	
593	2	Đinh Thị Hlươi	Nữ	01/01/1973	Làng Groi	
594	3	Đinh Pei	Nam	01/01/1988	Làng Groi	
595	4	Đinh Prol	Nam	01/01/1961	Làng Groi	
596	5	Đinh Quân	Nam	01/01/1984	Làng Groi	
597	6	Đinh Thị Toát	Nữ	01/01/1952	Làng Groi	
598	7	Đinh Văn Angeu	Nam	29/01/1982	Làng Groi	
599	8	Đinh Bó	Nam	20/03/1984	Làng Groi	
600	9	Đinh Kduri	Nam	15/07/1966	Làng Groi	
601	10	Đinh Thị Ngãh	Nữ	01/01/1974	Làng Groi	
602	11	Đinh Thị Lơih	Nữ	01/01/1980	Làng Groi	
603	12	Đinh Iếp	Nam	02/09/1982	Làng Groi	
604	13	Hồ Văn Hạnh	Nam	15/01/1977	Làng Groi	
605	14	Đinh Biệc	Nam	01/01/1990	Làng Groi	
606	15	Đinh Tăng	Nam	01/01/1985	Làng Groi	
607	16	Đinh Văn Tiếp	Nam	01/01/1992	Làng Groi	
608	17	Đinh Vành	Nam	01/01/1995	Làng Groi	
609	18	Đinh Thiết	Nam	01/01/1990	Làng Groi	
610	19	Đinh Hlim	Nam	15/02/1992	Làng Groi	
611	20	Đinh Blanh	Nam	01/01/1986	Làng Groi	
612	21	Đinh Văn Khoi	Nam	16/09/1992	Làng Groi	
613	22	Đinh Thị Têm	Nữ	01/01/1979	Làng Groi	
614	23	Đinh Xinh	Nam	01/01/2000	Làng Groi	
615	24	Đinh Liu	Nam	02/02/1991	Làng Groi	
616	25	Đinh Văn Ri	Nam	01/01/1986	Làng Groi	
617	26	Đinh Thoai	Nam	01/01/1997	Làng Groi	
618	27	Đinh Thị Pop	Nữ	01/01/1962	Làng Groi	
619	28	Đinh Viên	Nam	30/06/1992	Làng Groi	
620	29	Đinh Nam	Nam	01/01/1996	Làng Groi	
621	30	Đinh Ngọc	Nam	01/01/1991	Làng Groi	
622	31	Đinh Ha	Nam	01/01/1998	Làng Groi	
623	32	Đinh Diên	Nam	01/01/1997	Làng Groi	
624	33	Đinh Mười	Nam	01/01/1965	Làng Groi	
625	34	Đinh Tranh	Nam	01/01/2001	Làng Groi	
626	35	Đinh Thị Áp	Nữ	01/01/1976	Làng Groi	
627	36	Đinh Thị Bé	Nữ	01/01/2005	Làng Groi	
628	37	Đinh Săn	Nam	01/01/1995	Làng Groi	

629	38	Đinh Blót	Nam	01/01/1984	Làng Groi	
630	39	Đinh Văn Thái	Nam	30/05/1994	Làng Groi	
631	40	Đinh Thị Ponh	Nữ	01/01/1982	Làng Groi	
632	41	Đinh Hải	Nam	01/01/1995	Làng Groi	
633	42	Đinh Đại	Nam		Làng Groi	
634	43	Đinh Đê	Nam	01/01/1997	Làng Groi	
635	44	Đinh HLá	Nam	02/03/1996	Làng Groi	
		2.30. Làng Chiêng				
636	1	Bùi Văn Lâm	Nam	16/08/1983	Làng Chiêng	
637	2	Đinh Văn Hiền	Nam	08/05/1991	Làng Chiêng	
638	3	Đinh Văn Nhơn	Nam	01/01/1995	Làng Chiêng	
639	4	Đinh Luyn	Nam	24/05/1995	Làng Chiêng	
640	5	Ngô Tinh	Nam	09/02/1991	Làng Chiêng	
641	6	Đinh Thị Hà	Nữ	03/05/1988	Làng Chiêng	
642	7	Đinh Văn Múc	Nam	10/07/1984	Làng Chiêng	
643	8	Đinh Thành	Nam	01/01/1965	Làng Chiêng	
644	9	Đinh Mừa	Nam	01/01/1962	Làng Chiêng	
645	10	Đinh Kát	Nam	01/01/1967	Làng Chiêng	
646	11	Đinh Hman	Nam	01/01/1980	Làng Chiêng	
647	12	Đinh Thị Thốt	Nữ	01/01/1979	Làng Chiêng	
648	13	Đinh Ging	Nam	01/01/1950	Làng Chiêng	
649	14	Đinh Thị Thách	Nữ	03/10/1989	Làng Chiêng	
650	15	Đinh Văn Thía	Nam	16/06/1979	Làng Chiêng	
651	16	Đinh ANhút	Nam	12/10/1973	Làng Chiêng	
652	17	Đinh Văn Thiêu	Nam	01/01/1977	Làng Chiêng	
653	18	Đinh Văn Thuận	Nam	17/07/1997	Làng Chiêng	
654	19	Đinh Gam	Nam	01/01/1994	Làng Chiêng	
655	20	Đinh Thị Nghĩa	Nữ	01/01/2000	Làng Chiêng	
656	21	Bùi Thị Thiết	Nữ	28/12/2000	Làng Chiêng	
657	22	Đinh Nguyên	Nam	01/01/1998	Làng Chiêng	
658	23	Đinh Đa	Nam	01/01/1992	Làng Chiêng	
659	24	Đinh Thị Klát	Nữ	01/01/1959	Làng Chiêng	
660	25	Đinh Văn Học	Nam	01/01/1994	Làng Chiêng	
661	26	Đinh Văn Miêng	Nam	01/01/1982	Làng Chiêng	
662	27	Đinh Thị PLống	Nữ	01/01/1988	Làng Chiêng	
TỔNG (I) + (II): 818 HỘ						



PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, THOÁT CẬN NGHÈO
SAU KHI RÀ SOÁT

(Kèm theo Thông báo số: 15 /TB-BCĐ ngày 09 /10/2025 của BCĐ xã)

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
I		Hộ thoát nghèo: 107 hộ				
		1.1. Làng Đăk Smar				
1	1	Đinh Đo	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
2	2	Đinh Kam	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
3	3	Đinh Mới	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
4	4	Đinh Dring	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
5	5	Đinh Rỳ	Làng Đăk Smar	Ba na	PS trong năm chuyển hộ không nghèo	
		1.2. Thôn 16				
6	1	Lê Thị Tình	Thôn 16	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		1.3. Làng Krôi				
7	1	Đinh Brúc	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
8	2	Đinh AmLơi	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
9	3	Đinh Sắt	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
10	4	Đinh Xiu	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
11	5	Đinh Giê	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
12	6	Đinh Thị Lang	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
13	7	Đinh Mượn	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
14	8	Đinh Anung	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
15	9	Đinh Thị Keo	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
16	10	Đinh Văn Văn	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
17	11	Đinh Arong	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
18	12	Đinh Aông	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
19	13	Đinh AMLơm	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
20	14	Đinh Gươi	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
21	15	Đinh Thị Ngheo	Làng Krôi	Ba na	PS trong năm chuyển hộ cận nghèo	
		1.4. Làng Bôn				
22	1	Đinh Íc	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
23	2	Đinh Kíp	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
24	3	Đinh Bào	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
25	4	Đinh Huông	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
26	5	Đinh Nách	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
27	6	Đinh Arong	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
28	7	Đinh Vân	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
29	8	Đinh Thị Ngoảnh	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
30	9	Đinh Bàu (Bâm)	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
31	10	Đinh Văn Gợi	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.5. Làng Lơ Vi				

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
32	1	Đinh Thị Mlót	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
33	2	Đinh Văn Ới	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
34	3	Đinh Thị Gió	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
35	4	Đinh Phin	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
36	5	Đinh Thị Phấp	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.6. Thôn 15				
37	1	Ma Văn Chuyên	Thôn 15	Dao	PS trong năm và thoát chuyển không nghèo	
		1.7. Làng Chợch				
38	1	Đinh Ngoái	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
39	2	Đinh Thị Xốp	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
40	3	Đinh Toang	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
41	4	Đinh Bưm	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
42	5	Đinh Drúp	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
43	6	Đinh Nhrêu	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
44	7	Đinh Thị Đanh	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
45	8	Đinh Thị Danh	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
46	9	Đinh Dấp	Làng Chợch	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
47	10	Đinh Thị Get	Làng Chợch	Ba na	CH chế, con chuyển đi nơi khác	
48	11	Đinh Lă	Làng Chợch	Ba na	Chết xóa hộ	
		1.8. Làng Kbông				
49	1	Đinh Ngur	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
50	2	Đinh (Văn) Ngô	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
51	3	Đinh Thị Hây	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
52	4	Đinh Văn Nhăm	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
53	5	Đinh Văn Bình	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
54	6	Đinh Thị Oét (Dấp)	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
55	7	Đinh Hiếp	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.9. Thôn 14				
56	1	Lương Thị Hạnh	Thôn 14	Nùng	Chuyển hộ cận nghèo	
57	2	Phạm Hồng Kỳ	Thôn 14	Mường	Chuyển hộ cận nghèo	
58	3	Trương Thị Thảo	Thôn 14	Mường	Chuyển hộ cận nghèo	
59	4	Nguyễn Thị Lệ Thu	Thôn 14	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
60	5	Hà Thị Diện	Thôn 14	Thái	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.10. Làng Lợk				
61	1	Đinh Chur	Làng Lợk	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
62	2	Đinh Thị Val	Làng Lợk	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
63	3	Đinh Thị Xor	Làng Lợk	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
64	4	Đinh Thị Viy	Làng Lợk	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.11. Thôn 1				

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
65	1	Lê Văn Viện	Thôn 1	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.12. Thôn 4				
66	1	Trần Quốc Tuấn	Thôn 4	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		Thôn 9				
67	1	Trần Thị Đông	Thôn 9	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.13. Thôn 10				
68	1	Nguyễn Đức Mạnh	Thôn 10	Kinh	Chuyển đến từ hộ nghèo	
69	2	Nguyễn Văn Nhất	Thôn 10	Kinh	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		1.14. Thôn 12				
70	1	Võ Thị Mỹ Dung	Thôn 12	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		1.15. Thôn 13				
71	1	Nguyễn Thị Vang	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
72	2	Huỳnh Thị Tám	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
73	3	Lê Thị Gái	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
74	4	Trịnh Khắc Mai	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
75	5	Trần Thị Loan	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
76	6	Vũ Thị Tám	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.16. Làng Chiềng				
77	1	Đinh Luyn	Làng Chiềng	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
78	2	Ngô Tình	Làng Chiềng	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
79	3	Đinh Văn Nhơn	Làng Chiềng	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
80	4	Đinh Văn Hiền	Làng Chiềng	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
81	5	Bùi Văn Lâm	Làng Chiềng	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.17. Làng Chre				
82	1	Đinh Thị Hội	Làng Chre	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
83	2	Đinh Xuân Ngọc	Làng Chre	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.18. Làng Groi				
84	1	Đinh Blót	Làng Groi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
85	2	Đinh Văn Thái	Làng Groi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
86	3	Đinh Thị Pơnh	Làng Groi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
87	4	Đinh Hái	Làng Groi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
		1.19. Làng Hợp				
88	1	Đinh Văn Tấn	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
89	2	Đinh Văn Thích	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
90	3	Đinh Xê	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
91	4	Đinh Thị Hiếu	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
92	5	Đinh Khuya	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
93	6	Đinh Thị Khế	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
94	7	Đinh Đội	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
95	8	Đinh Văn Trường	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
		1.20. Làng Htăng				
96	1	Đinh Càn	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
97	2	Đinh Trem	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
98	3	Đinh Thị Cẩn	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
99	4	Đinh Than	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
100	5	Đinh Phionh	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
101	6	Đinh Vương	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
102	7	Đinh Thị Bal	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
103	8	Đinh Lân	Làng Htăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
		1.21. Làng Nak				
104	1	Đinh Văn Byeo	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
105	2	Đinh Huê	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
106	3	Đinh Chanh	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
107	4	Lý Văn Dừng	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
II		Hộ thoát cận nghèo: 148 hộ				
		2.1. Làng Đak Smar				
1	1	Đinh Kinh	Làng Đak Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
2	2	Đinh Thị Nao	Làng Đak Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
3	3	Đinh Griêu	Làng Đak Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
4	4	Đinh Thị Dui	Làng Đak Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
5	5	Đinh Săm	Làng Đak Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
6	6	Đinh Gạch	Làng Đak Smar	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.2. Làng Krối				
7	1	Đinh Thị Thar	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
8	2	Đinh Brah	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
9	3	Đinh Brang	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
10	4	Đinh Khô	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
11	5	Đinh Hrôp	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
12	6	Đinh Kik	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
13	7	Đinh Thác	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
14	8	Đinh Adêm	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
15	9	Đinh Thị Phep	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
16	10	Đinh Thị Peng	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
17	11	Đinh Thị Thuoi	Làng Krối	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.3. Làng Bôn				
18	1	Đinh Om	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
19	2	Đinh Thị Ngăm	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
20	3	Đinh Ahuên	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
21	4	Đinh UI	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
22	5	Đinh Kưnh	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
23	6	Đinh Nhonh	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
24	7	Đinh Oá	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
25	8	Đinh Vấp	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
26	9	Đinh Văn Tóch	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
27	10	Đinh Ghil	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
28	11	Đinh Hưm	Làng Bôn	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.4. Làng Lơ Vi				
29	1	Đinh Thị Đoàn	Làng Lơ Vi	Bana	Chuyển hộ không nghèo	
30	2	Đinh Thị Đen	Làng Lơ Vi	Bana	Chuyển hộ không nghèo	
31	3	Đinh Thị A Lem	Làng Lơ Vi	Bana	Chuyển hộ không nghèo	
32	4	Đinh Khèo	Làng Lơ Vi	Bana	Chuyển hộ không nghèo	
33	5	Đinh Um	Làng Lơ Vi	Bana	Chuyển hộ không nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
34	6	Đinh Thị Tuất	Làng Lơ Vi	Bana	Chuyển hộ không nghèo	
		2.5. Làng Chọch				
35	1	Đinh Trọng	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
36	2	Đinh Lop	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
37	3	Đinh Xăn	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
38	4	Đinh Hlôn	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
39	5	Đinh Hrốc	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
40	6	Đinh Blai	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
41	7	Đinh Thị Bát	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
42	8	Đinh Dur	Làng Chọch	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.6. Làng Đăk Kjong				
43	1	Đinh Blonh	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
44	2	Đinh Huế	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
45	3	Đinh Blar	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
46	4	Đinh Văn Thun	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
47	5	Đinh Vung	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.7. Làng Tăng				
48	1	Đinh Xâm	Làng Tăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
49	2	Đinh ANgoi	Làng Tăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
50	3	Đinh H lonh	Làng Tăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
51	4	Đinh Hên	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
52	5	Đinh Nhon	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
53	6	Đinh Thung	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
54	7	Đinh Quem	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.8. Làng Lọc				
55	1	Đinh Văn Mai	Làng Lọc	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
56	2	Đinh Mỡ	Làng Lọc	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
57	3	Đinh Văn Drich	Làng Lọc	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
58	4	Đinh Bướn	Làng Lọc	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
59	5	Đinh Đonh	Làng Lọc	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.9. Thôn 1				
60	1	Nguyễn Danh Vinh	Thôn 1	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
61	2	Phạm Văn Thái	Thôn 1	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
62	3	Trần Thị Ánh Sơn	Thôn 1	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		2.10. Thôn 2				
63	1	Đỗ Duy Sơn	Thôn 2	Ba na	chuyển đi khỏi địa bàn	
64	2	Nguyễn Thị Dương	Thôn 2	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.11. Thôn 3				
65	1	Lê Thị Sương	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
66	2	Lê Thị Chiến	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
67	3	Đinh Văn Thương	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
68	4	Trần Thị Mỹ Hiền	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
69	5	Võ Thành Vinh	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
70	6	Lê Kim Hải (Nguyễn Thị Tuyết)	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
71	7	Huỳnh Văn Thâu	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
72	8	Nguyễn Duy Hùng	Thôn 3	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
		2.12. Thôn 4				
73	1	Đào Văn Tam	Thôn 4	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
74	2	Đàm Thị Tuyền	Thôn 4	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
75	3	La Hà Quyền	Thôn 4	Tày	Chuyển thành hộ không nghèo	
76	4	Đào Thị Tuyết	Thôn 4	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
77	5	Hoàng Thị Thu	Thôn 4	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
78	6	Mai Hồng Tân	Thôn 4	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.13. Thôn 5				
79	1	Lê Thị Thanh	Thôn 5	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
80	2	Cao Đình Thép	Thôn 5	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
81	3	Nguyễn Thị Ngọc Ân	Thôn 5	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
82	4	Vũ Thị Hằng	Thôn 5	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
83	5	Hoàng Thị Hiền	Thôn 5	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
84	6	Trần Thị Định	Thôn 5	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		2.14. Thôn 6				
85	1	Hồ Tuyền Tuấn	Thôn 6	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.15. Thôn 7				
86	1	Lê Thị Tâm	Thôn 7	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.16. Thôn 8				
87	1	Nguyễn Thị Hải	Thôn 8	Kinh	Chuyển thành Hộ không nghèo	
		2.17. Thôn 9				
88	1	Nguyễn Văn Hải	Thôn 9	Kinh	Chết	
89	2	Nguyễn Tiến Bính	Thôn 9	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
90	3	Nguyễn Thị Hương	Thôn 9	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
91	4	Trịnh Thị Hồng	Thôn 9	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
92	5	Nguyễn Thị Mộng Cẩm	Thôn 9	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
93	6	Đậu Văn Dương	Thôn 9	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		2.18. Thôn 10				
94	1	Nguyễn Thế Bằng	Thôn 10	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
95	2	Nguyễn Thị Thanh	Thôn 10	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
96	3	Phạm Thị Bích Ngọc	Thôn 10	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.19. Thôn 11				
97	1	Trần Thị Trúc	Thôn 11	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
98	2	Lê Ngọc Thảo	Thôn 11	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
99	3	Lương Thị Hồng	Thôn 11	Kinh	Chuyển thành hộ không nghèo	
		2.20. Thôn 12				
100	1	Nguyễn Thị Bông	Thôn 12	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
101	2	Châu Thị Yến	Thôn 12	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
102	3	Nguyễn Thường	Thôn 12	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
103	4	Nguyễn Văn Cam	Thôn 12	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
104	5	Phạm Quang Sáng	Thôn 12	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		2.21. Thôn 13				
105	1	Trần Văn Duy	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
106	2	Đậu Thị Bích Lợi	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
107	3	Lê Văn Thuận	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
108	4	Lương Văn Hiếu	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
109	5	Nguyễn Văn Toàn	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
110	6	Phạm Ngọc Minh	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
111	7	Ngô Văn Minh	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		2.22. Thôn 14				
112	1	Bùi Văn Viễn	Thôn 14	Mường	Chuyển thành hộ không nghèo	
113	2	Đinh Thị Nói	Thôn 14	Ba na	Chuyển thành hộ không nghèo	
					)	
		2.23. Thôn 15				
115	1	Nguyễn Thị Hạnh	Thôn 15	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
116	2	Nguyễn Thị Huệ	Thôn 15	Thái	Chuyển hộ không nghèo	
117	3	Bàn Văn Hạnh	Thôn 15	Thái	Chuyển hộ không nghèo	
118	4	Nguyễn Thị Hoa	Thôn 15	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
119	5	Triệu Thị Thoa	Thôn 15	Dao	Chuyển hộ không nghèo	
120	6	Phạm Thị Chiến	Thôn 15	Kinh	Chuyển hộ không nghèo	
		2.24. Làng Chre				
121	1	Đinh Klếch	Làng Chre	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
122	2	Đinh Mai	Làng Chre	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
123	3	Đinh Ngách (CH Đinh Nương chết)	Làng Chre	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.25. làng Groi				
124	1	Đinh Hlôm	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
125	2	Đinh Mết	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
126	3	Đinh HDương	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
127	4	Đinh Blôh	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
128	5	Đinh Tuôn	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
129	6	Đinh Hlanh	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
130	7	Đinh Thách	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
131	8	Đinh Văn Vóch	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
132	9	Đinh Chuyên	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
133	10	Đinh Ngân	làng Groi	Ba na	Chuyển hộ không nghèo	
		2.26. Làng Hợp				
134	1	Đinh Thị Quềm	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	
135	2	Đinh Thị Hay	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	
136	3	Đinh Thị Móc	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	
137	4	Đinh Văn Kha	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	
138	5	Đinh Thị Klăn	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển thành Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Chuyển đi, Nhập hộ, Chết ...)	Ghi chú
139	6	Đinh Avìn	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	
140	7	Đinh Thị Quenh	Làng Hợp	Bana	Chuyển thành Hộ không nghèo	
		2.27. Làng Nak				
141	1	Đinh Blót	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
142	2	Đinh Văn Sự	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
143	3	Đinh Bun	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
144	4	Đinh Dư	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
145	5	Đinh Thị Thấp	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
146	6	Đinh Văn Hoạt	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
147	7	Đinh Miết	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
148	8	Đinh Toang	Làng Nak	Bana	Chuyển thành hộ không nghèo	
III		Tổng cộng (I + II): 255 hộ				



PHỤ LỤC 04

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO MỚI, CẬN NGHÈO MỚI
SAU KHI RÀ SOÁT**

(Kèm theo Thông báo số: 15/TB-BCĐ ngày 29/10/2025 của BCĐ xã)

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển đến từ Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Hộ mới tách, Hộ tái nghèo ...)	Ghi chú
I		HỘ NGHÈO MỚI: 17 HỘ				
		1.1. Làng Krôi				
1	1	Đinh Hlôi	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
		1.2. Thôn 15				
2	1	Lý Thị Cúc	Thôn 15	Dao	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
		1.3. Làng Chọc				
3	1	Đinh Hlong	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
4	2	Đinh Thị Nhâm	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
		1.4. Thôn 14				
5	1	Hà Thị Thỏa	Thôn 14	Thái	Chuyển đến từ Hộ không nghèo/ PS trong năm 2025	
		1.5. Thôn 1				
6	1	Nguyễn Văn Hải	Thôn 1	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
		1.6. Thôn 4				
7	1	Nguyễn Hữu Thành	Thôn 4	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo/ PS trong năm 2025	
8	2	Nguyễn Văn Phương	Thôn 4	Kinh	Chuyển đến từ Hộ cận nghèo	
9	3	Lê Thị Phụng	Thôn 4	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
		1.7. Thôn 6				
10	1	Bùi Thu Hằng	Thôn 6	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo/ PS trong năm 2025	
11	2	Nguyễn Bảo Hoàng Nguyên	Thôn 6	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo/ PS trong năm 2025	
		1.8. Thôn 12				
12	1	Nguyễn Cảnh Dinh	Thôn 12	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo/ PS trong năm 2025	
		1.9. Thôn 13				
13	1	Hoàng Văn Sơn	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ cận nghèo	
14	2	Nguyễn Văn Vương	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
15	3	Đỗ Thị Hạnh	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
16	4	Phạm Công Triều	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
		1.10. Làng Groi				
17	1	Đinh Thất	Làng Groi	Ba na	Chuyển đến từ Hộ cận nghèo	
II		HỘ CẬN NGHÈO MỚI: 137 HỘ				
		2.1. Làng Đăk Smar				
1	1	Đinh Kam	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
2	2	Đinh Dring	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
3	3	Đinh Khom	Làng Đăk Smar	Ba na	Hộ phát sinh trong năm 2025	
4	4	Đinh Thị HNgôi	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển đến từ Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Hộ mới tách, Hộ tái nghèo ...)	Ghi chú
5	5	Đinh Khếch	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
6	6	Đinh Hình	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
7	7	Đinh Húp	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
8	8	Đinh Him	Làng Đăk Smar	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.2. Làng Krôi				
9	1	Đinh Brúc	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
10	2	Đinh AmLơi	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
11	3	Đinh Sắt	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
12	4	Đinh Xiu	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
13	5	Đinh Đanh (CH Đinh Giê chết)	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
14	6	Đinh Thị Lang	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
15	7	Đinh Mượn	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
16	8	Đinh Anung	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
17	9	Đinh Thị Keo	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
18	10	Đinh Hôm	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
19	11	Đinh Văn Văn	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
20	12	Đinh Arong	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
21	13	Đinh Nglum	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
22	14	Đinh AMlom	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
23	15	Đinh Gươi	Làng Krôi	Ba na	Chuyển hộ cận nghèo	
24	16	Đinh Phiot	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
25	17	Đinh Phi dac	Làng Krôi	Ba na	Chuyển đến từ Hộ không nghèo	
26	18	Đinh Thị Ngheo	Làng Krôi	Ba na	PS trong năm và thoát 2025	
		2.3. Làng Bôn				
27	1	Đinh Íc	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
28	2	Đinh Kíp	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
29	3	Đinh Bào	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
30	4	Đinh Huông	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
31	5	Đinh Nách	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
32	6	Đinh Arong	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
33	7	Đinh Vân	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
34	8	Đinh Thị Ngoành	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
35	9	Đinh Bầu (Bâm)	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
36	10	Đinh Văn Gợi	Làng Bôn	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.4. Làng Lơ Vi				
37	1	Đinh Thị Mlót	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
38	2	Đinh Văn Ới	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
39	3	Đinh Thị Gió	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
40	4	Đinh Phin	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
41	5	Đinh Thị Pháp	Làng Lơ Vi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.5. Làng Chọc				
42	1	Đinh Ngoái	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
43	2	Đinh Thị Xóp	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
44	3	Đinh Toang	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển đến từ Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Hộ mới tách, Hộ tái nghèo ...)	Ghi chú
45	4	Đinh Bùm	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
46	5	Đinh Drúp	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
47	6	Đinh Nhrêu	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
48	7	Đinh Thị Đanh	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
49	8	Đinh Thị Danh	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
50	9	Đinh Dấp	Làng Chọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.6. Làng Kbông				
51	1	Đinh Banh	Làng Kbông	Bana	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
52	2	Đinh Ngur	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
53	3	Đinh (Vấn) Ngô	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
54	4	Đinh Thị Hây	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
55	5	Đinh Văn Nhăm	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
56	6	Đinh Văn Bình	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
57	7	Đinh Thị Oét (Dấp)	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
58	8	Đinh Hiệp	Làng Kbông	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
		2.7. Làng Đăk Kjong				
59	1	Đinh Blonh	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
60	2	Đinh Huế	Làng Đăk Kjong	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
		2.8. Thôn 14				
61	1	Lương Thị Hạnh	Thôn 14	Nùng	Chuyển hộ cận nghèo	
62	2	Phạm Hồng Kỳ	Thôn 14	Mường	Chuyển hộ cận nghèo	
63	3	Trương Thị Thảo	Thôn 14	Mường	Chuyển hộ cận nghèo	
64	4	Nguyễn Thị Lệ Thu	Thôn 14	Kinh	Từ hộ không nghèo	
65	5	Hà Thị Diện	Thôn 14	Thái	Từ hộ không nghèo	
		2.9. Làng Tăng				
66	1	Đinh Xâm	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
67	2	Đinh ANgoi	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
68	3	Đinh H lonh	Làng Tăng	Bana	Chuyển thành hộ cận nghèo	
		2.10. Làng Lọc				
69	1	Đinh Chur	Làng Lọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
70	2	Đinh Thị Val	Làng Lọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
71	3	Đinh Thị Xor	Làng Lọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
72	4	Đinh Thị Viy	Làng Lọc	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.11. Thôn 1				
73	1	Hoàng Thị Thu Liên	Thôn 1	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
74	2	Nguyễn Thành Vinh	Thôn 1	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.12. Thôn 2				
75	1	Bùi Thái Sơn	Thôn 2	kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
76	2	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Thôn 2	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.13. Thôn 3				
77	1	Đàm Thị Linh Chi	Thôn 3	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
78	2	Nguyễn Thị Quý	Thôn 3	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.14. Thôn 5				
79	1	Tổng Thị Hon	Thôn 5	Kinh	PS trong năm 2025	



STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển đến từ Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Hộ mới tách, Hộ tái nghèo ...)	Ghi chú
80	2	Phạm Văn Sắt	Thôn 5	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
81	3	Tô Thị Quyên	Thôn 5	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
82	4	Hoàng Thị Mỹ Tân	Thôn 5	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
		2.15. Thôn 6				
83	1	Nguyễn Hùng	Thôn 6	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
		2.16. Thôn 7				
84	1	Phan Thị Hà	Thôn 7	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
		2.17. Thôn 8				
85	1	Lê Thị Quý	Thôn 8	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
86	2	Hồ Ngọc Lịch	Thôn 8	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
87	3	Phạm Thị Nhẫn	Thôn 8	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
88	4	Phan Minh Chánh	Thôn 8	Kinh	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.18. Thôn 10				
89	1	Nguyễn Đức Mạnh	Thôn 10	Kinh	Chuyển đến từ hộ nghèo	
90	2	Nguyễn Văn Nhất	Thôn 10	Kinh	Chuyển đến từ hộ nghèo	
91	3	Lê Thị Nga	Thôn 10	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
92	4	Hoàng Minh Sơn	Thôn 10	Kinh	Hộ PS trong năm 2025	
		2.19. Thôn 11				
93	1	Hoàng Kim Trọng	Thôn 11	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
94	2	Trần Niên	Thôn 11	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
95	3	Nguyễn Thị Hiền	Thôn 11	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
		2.20. Thôn 12				
96	1	Võ Thị Mỹ Dung	Thôn 12	Kinh	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.21. Thôn 13				
97	1	Lê Thị Gái	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
98	2	Trịnh Khắc Mai	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
99	3	Trần Thị Loan	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
100	4	Vũ Thị Tám	Thôn 13	Kinh	Chuyển hộ cận nghèo	
101	5	Lưu Văn Năm	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
102	6	Lưu Văn Mong	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
103	7	Huỳnh Thị Minh Thư	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
104	8	Triệu Đình Văn	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
105	9	Đặng Thị Huệ	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
106	10	Huỳnh Thị Hiệp	Thôn 13	Kinh	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
		2.22. Làng Chre				
107	1	Đinh Thị Hội	Làng Chre	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
108	2	Đinh Xuân Ngọc	Làng Chre	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
109	3	Đinh Thị Hoài	Làng Chre	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
110	4	Đinh Thị Hmiêu	Làng Chre	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.23. làng Groi				
111	1	Đinh Blót	làng Groi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
112	2	Đinh Văn Thái	làng Groi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
113	3	Đinh Thị Ponh	làng Groi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	
114	4	Đinh Hải	làng Groi	Ba na	Chuyển đến từ hộ nghèo	

STT xã	TT T/L	Họ và Tên	Địa chỉ	Thành phần dân tộc	Biến động (Chuyển đến từ Hộ không nghèo, Hộ cận nghèo, Hộ mới tách, Hộ tái nghèo ...)	Ghi chú
115	5	Đinh Địch	làng Groi	Ba na	Chuyển đến từ không nghèo	
		2.24. Làng Hợp				
116	1	Đinh Văn Tấn	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
117	2	Đinh Văn Thích	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
118	3	Đinh Xế	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
119	4	Đinh Thị Hiếu	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
120	5	Đinh Khuya	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
121	6	Đinh Thị Khế	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
122	7	Đinh Đội	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
123	8	Đinh Văn Trường	Làng Hợp	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.25. L. Htăng				
124	1	Đinh Cân	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
125	2	Đinh Trem	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
126	3	Đinh Thị Cẩn	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
127	4	Đinh Than	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
128	5	Đinh Phionh	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
129	6	Đinh Vương	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
130	7	Đinh Thị Bal	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
131	8	Đinh Lân	L. Htăng	Bana	Chuyển đến từ hộ nghèo	
		2.26. Làng Nak				
132	1	Đinh Văn Byeo	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
133	2	Đinh Huê	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
134	3	Đinh Chanh	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
135	4	Lý Văn Dừng	Làng Nak	Bana	Chuyển hộ cận nghèo	
136	5	Đinh Thị Thít	Làng Nak	Bana	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
137	6	Đinh Thị Nương	Làng Nak	Bana	Chuyển đến từ hộ không nghèo	
III		Tổng cộng (I + II): 154 hộ				

